

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Ý YÊN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 35/2017/HSST
Ngày: 20-7-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN TỈNH NAM ĐỊNH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trọng Tảo; Ông Vũ Xuân Trúc.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nam – Thư ký
Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Nam Định.

Đại diện VKSND huyện Y tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thanh Tâm –
Kiểm sát viên.

Ngày 20-7-2017 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Y1, huyện Y, tỉnh Nam Định
mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 35/2017/HSST ngày 30 tháng
6 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Đức L** – sinh năm 1991;

Nơi ĐKKHKT: Thôn N, xã Y1, huyện Y, tỉnh Nam Định;

Nơi ở: Thôn N, xã Y1, huyện Y, tỉnh Nam Định;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Quốc tịch: Việt
Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Phạm Đức L1, sinh năm 1967 và
bà Phạm Thị T, sinh năm 1970 hiện đang sinh sống tại xã Y1, huyện Y, tỉnh Nam
Định; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền
sự: Không;

Nhân thân: Ngày 06/11/2012 bị công an phường L, thành phố N xử phạt vi
phạm hành chính – hình thức cảnh cáo về hành vi tàng trữ vũ khí thô sơ “típ sắt”.

BPNC: Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/5/2017, đến ngày 06/5/2017 chuyển
tạm giam hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Y.

Người bị hại: Là vợ chồng anh Vũ Duy L– sinh năm 1983, chị Phạm Thị H –
sinh năm 1992.

Cùng địa chỉ: Thôn L, xã Y1, huyện Y, tỉnh Nam Định.

Người đại diện theo ủy quyền của chị H: Anh Vũ Duy L– là chồng của chị H.

- Anh Nguyễn Tất P, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Thôn N1, xã Y1, huyện Y, tỉnh Nam Định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Vũ Ngọc T, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn D, xã Y2, huyện Y, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa:

Có mặt: Bị cáo Phạm Đức L và người bị hại anh Vũ Duy L;

Vắng mặt: Anh Nguyễn Tất P, anh Vũ Ngọc T và những người làm chứng.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Phạm Đức L bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Nam Định truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 05 giờ 30 phút sáng ngày 03/5/2017 Phạm Đức L đi bộ một mình quanh khu vực Công nghiệp L, xã Y1 mục đích để trộm cắp tài sản. Khi đến gần khu vực nhà anh Vũ Duy L thì thấy chiếc xe ô tô con 04 chỗ BKS: 29K-3346 màu sơn trắng, nhãn hiệu Toyota – corolla đỗ trước cửa không ai trông coi, Phạm Đức L lấy một viên gạch bi có kích thước 24x15x10 cm ở mé đường đập vỡ kính phía trước, bên phụ rồi vào bên trong xe, thấy chìa khoá cắm sẵn ở ổ khoá điện, Phạm Đức L điều khiển xe ô tô vừa trộm được đi ra hướng Quốc lộ 10 theo hướng Y – N. Phát hiện có người trộm cắp ô tô anh Vũ Duy L đi xe máy đuổi theo yêu cầu Phạm Đức L dừng nhưng Phạm Đức L vẫn tiếp tục chạy trốn. Quá trình truy đuổi đến địa phận xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình anh Vũ Duy L phối hợp cùng một số người bạn và lực lượng cảnh sát giao thông T - Công an tỉnh Thái Bình bắt giữ được Phạm Đức L thu giữ vật chứng gồm 01 xe ô tô con 04 chỗ BKS: 29K-3346 màu sơn trắng, nhãn hiệu Toyota – corolla, 01 đăng ký xe, 01 sổ kiểm định, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô (kèm theo xe). Công an tỉnh Thái Bình bàn giao hồ sơ để Công an huyện Y giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Y còn làm rõ Phạm Đức L đã trộm cắp 01 vụ khác như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 01/3/2017 Phạm Đức L đi bộ một mình đến nhà anh Nguyễn Tất P, thấy chiếc xe máy BKS: 62M1-08872 màu nâu, nhãn hiệu Honda Dream để ở sân không có người trông coi, quản lý, chìa khoá vẫn cắm ở ổ khoá điện, Phạm Đức L lấy xe và điều khiển xe máy đến gặp anh Vũ Ngọc T cầm cố lấy 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) rồi tiêu sài hết.

Ngày 04/5/2017, cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã quyết định trưng cầu định giá tài sản là chiếc xe ô tô con 04 chỗ BKS: 29K-3346 màu sơn trắng, nhãn hiệu Toyota – corolla. Theo kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản huyện Y: Ô tô trên trị giá 130.500.000 đồng (một trăm ba mươi triệu, năm trăm nghìn đồng), trong đó tài sản bị thiệt hại – cửa kính bị đập vỡ trị giá 500.000 đồng (năm

trăm nghìn đồng); Ngày 06/5/2017 Hội đồng định giá tài sản huyện Y đã định giá tài sản và kết luận: Chiếc xe máy BKS: 62M1-08872 màu nâu, nhãn hiệu Honda Dream trị giá 9.000.000 đồng (chín triệu đồng). Cơ quan Cảnh sát Điều tra công an huyện Y đã trả lại tài sản cho các chủ sở hữu, anh Vũ Duy L, anh Nguyễn Tất P đã nhận lại tài sản của mình và không yêu cầu bồi thường dân sự; Anh Vũ Ngọc T không yêu cầu bị cáo Phạm Đức L phải trả 2.000.000 đồng.

Anh Vũ Ngọc T là người cầm cố chiếc xe máy BKS: 62M1-08872 màu nâu, nhãn hiệu Honda Dream và đưa cho Phạm Đức L 2.000.000 đồng nhưng không biết chiếc xe máy do Phạm Đức L trộm cắp mà có được vì vậy không có căn cứ để xử lý hình sự đối với anh Vũ Ngọc T.

Tại cơ quan CSĐT – Công an huyện Y, Phạm Đức L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 35/Ctr – VKS.HS ngày 28/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố bị cáo Phạm Đức L về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, trên cơ sở việc hỏi và tranh luận giữa những người tham gia tố tụng công khai, dân chủ và không bị hạn chế:

Ý kiến của bị cáo Phạm Đức L: Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm pháp luật của mình đúng như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố. Tự nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn hối lỗi.

Người bị hại: Anh Vũ Duy L có lời khai đã nhận được tài sản không yêu cầu bị cáo phải bồi thường và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ, đã nhận được tài sản, không yêu cầu gì đối với bị cáo.

Kiểm sát viên giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo như bản Cáo trạng số 35/Ctr – VKS.HS ngày 28/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điểm e Khoản 2 Điều 138; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự: Tuyên bị cáo Phạm Đức L phạm tội “trộm cắp tài sản” và đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Đức L từ 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng đến 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 03/5/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: không yêu cầu giải quyết nên không đề cập xem xét.

Áp dụng Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS đề nghị tiêu hủy vật chứng của vụ án gồm: 01 viên gạch bị kích thước 24x15x10 cm; 01 túi nilong có chứa một số mảnh kính vỡ vụn.

Anh Vũ Ngọc T là người cầm cố chiếc xe máy BKS: 62M1-08872 màu nâu, nhãn hiệu Honda Dream và đưa cho Phạm Đức L 2.000.000 đồng nhưng không biết chiếc xe máy do Phạm Đức L trộm cắp mà có được vì vậy không có căn cứ để xử lý hình sự đối với anh Vũ Ngọc T.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Các lời khai có trong hồ sơ và lời khai tại phiên toà, bị cáo Phạm Đức L đã thừa nhận hành vi dùng gạch đập vỡ kính lấy trộm chiếc xe ô tô con 04 chỗ BKS: 29K-3346 màu sơn trắng, nhãn hiệu Toyota – corolla có giá trị là 130.500.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu, năm trăm nghìn đồng) vào 5 giờ 30 phút sáng ngày 03/5/2017 của gia đình anh Vũ Duy L và lấy 01 chiếc xe máy BKS: 62M1-08872 màu nâu, nhãn hiệu Honda Dream có giá trị 9.000.000 đồng của anh Nguyễn Tất P vào 20 giờ ngày 01/3/2017 tại Thôn N1 xã Y1. Lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, lời khai người bị hại, người làm chứng cùng tang vật vụ án. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác, lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt tài sản vì mục đích vụ lợi. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình nhưng vẫn cố tình thực hiện đến cùng. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo Phạm Đức L chiếm đoạt có giá trị lớn là 139.500.000 đồng (Một trăm ba mươi chín triệu, năm trăm nghìn đồng) thuộc trường hợp “*chiếm đoạt tài sản có giá trị từ năm mươi triệu đồng đến dưới hai trăm triệu đồng*” được quy định tại Điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự, như Viện kiểm sát truy tố là đúng pháp luật.

Thời gian qua trên địa bàn huyện Y nói chung, đặc biệt địa bàn xã Y1 một xã có làng nghề lại tiếp giáp Quốc lộ 10 thì tình trạng trộm cắp mất mát tài sản diễn ra liên tục, thủ đoạn ngày càng tinh vi trắng trợn. Tạo nên tâm lý hoang mang lo lắng trong nhân dân, gây mất trật tự an toàn xã hội. Vì vậy hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo Phạm Đức L cần phải xử lý thật nghiêm.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Nhân thân: Bản thân bị cáo đã từng bị công an phường L, thành phố N xử phạt vi phạm hành chính – hình thức cảnh cáo về hành vi tàng trữ vũ khí thô sơ “típ sắt”.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo; Người bị hại xin giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm p Khoản 1 Điều 46, Khoản 2 Điều 46 BLHS.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Từ tháng 3 đến tháng 5 năm 2017 bị cáo đã hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp theo quy định của bộ luật hình sự vì vậy bị cáo Phạm Đức L phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội nhiều lần” theo quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 48 BLHS.

Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo, tài sản bị cáo chiếm đoạt tương đối lớn, bản thân bị cáo tại phiên toà thành khẩn nhưng chưa thực sự nhìn nhận ăn năn hối lỗi. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có điều kiện giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Anh Vũ Ngọc T là người cầm cố chiếc xe máy BKS: 62M1-08872 màu nâu, nhãn hiệu Honda Dream và đưa cho Phạm Đức L 2.000.000 đồng nhưng không biết chiếc xe máy do Phạm Đức L trộm cắp mà có được, cơ quan CSĐT - công an huyện Y, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Y không có căn cứ để xử lý hình sự đối với Vũ Ngọc T về tội “chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Điều 250 BLHS là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Tất P, anh Vũ Duy L, anh Vũ Ngọc T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS tiêu hủy vật chứng của vụ án gồm: 01 viên gạch bị kích thước 24x15x10 cm; 01 túi nilong có chứa một số mảnh kính vỡ vụn theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện Y và Chi Cục thi hành án dân sự huyện Y ngày 05/7/2017.

Đối với số tiền 2.000.000 đồng mà anh Vũ Ngọc T đưa cho Phạm Đức L, anh không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả nhưng Hội đồng xét xử thấy rằng đây là tiền phát sinh do hành vi bị cáo Phạm Đức L cầm cố chiếc xe máy là tài sản do phạm tội mà có để lấy tiền tiêu sài cá nhân, cần truy thu của bị cáo để sung quỹ Nhà nước là phù hợp với quy định tại điểm c khoản 2 Điều 76 BLTTHS.

Về án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Đức L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Hình phạt: Áp dụng Điểm e Khoản 2 Điều 138; Điểm p Khoản 1 Điều 46 Khoản 2 Điều 46; Điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Đức L 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 03/5/2017.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS tiêu hủy vật chứng của vụ án gồm: 01 viên gạch bị kích thước 24x15x10 cm; 01 túi nilong có chứa một số mảnh kính vỡ vụn theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện Y và Chi Cục thi hành án dân sự huyện Y ngày 05/7/2017; Truy thu của bị cáo Phạm Đức L số tiền 2.000.000 đồng là tiền bị cáo cầm cố chiếc xe máy là tài sản do trộm cắp mà có.

4. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định: 1 bản;
- VKSND tỉnh + huyện: 2 bản;
- Công an huyện: 2 bản;
- Chi cục THADS: 1 bản;
- UBND xã Y1: 01 bản;
- Bị cáo: 1 bản;
- Người bị hại: 1 bản;
- Người quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: 1 bản;
- Hồ sơ vụ án: 2 bản;
- Đề thi hành án hình sự;
- Lưu HS, VP.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Tâm